

Số: 451 /TB-UBND

Việt Khê, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Việt Khê

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Việt Khê về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Việt Khê;

Để thống nhất thực hiện các nội dung liên quan đến thôn, sau thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo đúng Nghị quyết của HĐND xã và các quy định của pháp luật hiện hành. Ủy ban nhân dân xã Việt Khê thông báo về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Việt Khê **kể từ ngày 01/7/2026** như sau:

- Tổng số thôn trên địa bàn xã Việt Khê: 18 thôn.
- Tên gọi các thôn (*cụ thể gửi kèm theo Phụ lục*).

Ủy ban nhân dân xã Việt Khê thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã biết, sử dụng thống nhất tên gọi các thôn trong hồ sơ, giấy tờ giao dịch hành chính và các hoạt động liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, HĐND xã;
- Công an, Ban CHQS xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT, VP, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Quang

DANH SÁCH TÊN GỌI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VIỆT KHÊ
(Ban hành kèm theo Thông báo số 451/TB-UBND ngày 01/7/2026 của UBND xã Việt Khê)

STT	Tên Thôn mới	Số hộ gia đình (hộ)	Ghi chú
1	Thôn Doãn Lại	623	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Lại Xuân 1 với thôn Lại Xuân 2, một phần thôn Lại Xuân 8.
2	Thôn Dương Xuân	452	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại phần lớn thôn Lại Xuân 3 với một phần thôn Lại Xuân 7, một phần thôn Lại Xuân 11.
3	Thôn Pháp Cỗ 1	948	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Lại Xuân 4, thôn Lại Xuân 6 và một phần thôn Lại Xuân 5.
4	Thôn Pháp Cỗ 2	615	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại một phần thôn Lại Xuân 7, một phần thôn Lại Xuân 8 và một phần thôn Kỳ Sơn 9.
5	Thôn Phi Liệt 2	612	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại một phần thôn Lại Xuân 9, nguyên trạng thôn Lại Xuân 10
6	Thôn Phi Liệt 1	654	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại một phần thôn Lại Xuân 9, phần lớn thôn Lại Xuân 11 và phần diện tích các thôn trên trục đường tỉnh 352 (cùng phía Trụ sở Công an xã, khu vực Lại Xuân cũ).
7	Thôn Niêm Nội 2	431	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 1 với một phần thôn Kỳ Sơn 10.
8	Thôn Niêm Nội 1	590	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 2, Kỳ Sơn 3
9	Thôn Niêm Ngoại	718	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 4 và một phần thôn Kỳ Sơn 5
10	Thôn Vũ Lao	482	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 6 với một phần thôn Kỳ Sơn 5, một phần thôn Kỳ Sơn 9
11	Thôn Hạ Côi 2	554	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 7 với một phần thôn Kỳ Sơn 10.
12	Thôn Hạ Côi 1	764	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 8 với một phần thôn Kỳ Sơn 9.
13	Thôn An Nội	840	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn An Sơn 1 với một phần thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3.

14	Thôn An Ngoại	678	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn An Sơn 4 với một phần thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3.
15	Thôn Trại Sơn	749	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn An Sơn 5 với thôn An Sơn 6 cùng một phần diện tích đất công, đất nông nghiệp thôn Lại Xuân 2, Lại Xuân 5.
16	Thôn Phù Lưu	957	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Phù Lưu 1 với thôn Phù Lưu 2
17	Thôn Việt Khê	552	Giữ nguyên hiện trạng và tên thôn Việt Khê
18	Thôn Ngọc Khê	636	Giữ nguyên hiện trạng và tên thôn Ngọc Khê